

Bản án số: 131/2022/HS-PT
Ngày: 06-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trần Minh Châu

2/ Ông Vũ Tất Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 06/4/2022, tại Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2022/TLPT-HS, ngày 04/1/2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn G do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2021/HSST, ngày 08/11/2021 của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Văn G, sinh năm 1990 tại Thái Bình; Thường trú: Thôn X, xã Y, huyện E; Tạm trú: không chỗ ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Cha không rõ và mẹ là bà Nguyễn Thị N; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con;

Tiền án:

- Ngày 24/11/2017, bị Toà án nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 215/2017/HSST)

Tiền sự:

- Ngày 25/01/2019, bị Toà án nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số 70/QĐ-TA)

Nhân thân:

- Ngày 23/01/2008, bị Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 31/2008/HSST) (thời điểm phạm tội bị cáo 17 tuổi 18 ngày)

- Ngày 12/11/2009, bị Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 295/2009/HSST) (Bản án này Chi cục Thi hành án quận Gò Vấp chưa nhận được bản án trên của Tòa án quận Gò Vấp chuyển giao)

- Ngày 09/7/2012, bị Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án 146/2012/HSST ngày 09/7/2012)

- Ngày 15/4/2015, bị Tòa án nhân dân quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định 112/QĐ-TA)

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 26/7/2020 (Có mặt).

Người bào chữa:

Ông Hồ Minh K, luật sư của Văn phòng luật sư MT thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn G (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 26/7/2020, Công an phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm trật tự xã hội tiến hành kiểm tra phòng 205 khách sạn TB, địa chỉ khu phố X, phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra có Bùi Đình M, Nguyễn Văn G, Trần Quốc T và Nguyễn Thị Hồng A. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện, thu giữ trên bàn trong phòng 205 có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 gói nylon chứa chất bột màu hồng nghi vấn là ma túy nên đưa M, G, Toàn và Ân cùng vật chứng nói trên đến Công an phường B, quận BT lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và hồ sơ vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận BT xử lý theo thẩm quyền.

- Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

+ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu;

+ 01 gói nylon chứa chất bột màu hồng;

+ 01 bình ga mini màu đen hiệu Blasky, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen có số thuê bao 0931309023 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 110 màu đen không có sim thu giữ của Bùi Đình M.

+ 500.000 đồng tiền Việt Nam, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen xanh có số thuê bao 0766877383, 01 điện thoại di động hiệu Itel 508 màu đen không có sim thu giữ của Nguyễn Thị Hồng A.

Tại kết luận giám định số: 1284/KLGD-H ngày 03/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Đình M, Nguyễn Văn G, Trần Quốc T, Nguyễn Thị Hồng A, Phạm Văn T1 (Điều tra viên), Huỳnh Thanh T2 (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường B, quận BT, bên trong có:

+ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,3386g, loại Methamphetamine.

+ 01 gói nylon chứa chất bột màu hồng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2562g, Loại MDMA.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận BT:

- Bùi Đình M, Nguyễn Văn G và Trần Quốc T khai về việc thuê phòng, góp tiền mua ma túy để sử dụng chung như sau: M là người đứng ra thuê phòng tại khách sạn TB nhưng chưa thanh toán tiền phòng (Khi nào thanh toán tiền phòng thì G và Toàn sẽ hùn tiền cùng với M để trả). Về việc mua ma túy sử dụng chung thì M, G mỗi người góp 200.000 đồng, Toàn 100.000 đồng. M là người trực tiếp đứng ra liên lạc mua, nhận, trả tiền ma túy cho Nguyễn Thị Hồng A với số tiền là 500.000 đồng để cả 03 cùng sử dụng chung. Việc góp tiền mua ma túy sử dụng chung là tự nguyện, M là người khởi xướng. Khi mua ma túy xong, M lấy một phần ma túy vừa mua ra sử dụng cùng với Toàn và G. Sau khi sử dụng ma túy xong, M, G và T nằm ngủ nên không biết việc A sử dụng ma túy trong phòng, chỉ đến khi Công an kiểm tra bắt giữ và làm việc thì M, G và T mới biết A tự động sử dụng ma túy trong phòng.

- Nguyễn Thị Hồng A khai: Số ma túy mà Công an thu giữ là của A bán và cho M (bán 01 gói với giá 500.00 đồng và cho 01 gói màu hồng khi nào thấy M có tiền thì A sẽ đòi tiền M sau). A điện thoại cho người thanh niên tên Nam (không rõ lai lịch) đến khách sạn bán cho A 01 gói ma túy và cho A 01 gói ma túy màu hồng rồi A trả 480.000 đồng. Sau đó, A lên phòng của M đưa ma túy và lấy 500.000 đồng của M. Khi thấy G, M và T sử dụng xong ma túy và đi ngủ thì A lại tự lấy ma túy còn sót lại để sử dụng. Lời khai của bị cáo A phù hợp với lời khai của các bị cáo M, G, T và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2021/HSST ngày 08/11/2021 của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2020.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt của các bị cáo khác, phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm số 148/2021/HSST ngày 08/11/2021 của Tòa án nhân dân quận BT, cho rằng: Bản án sơ thẩm trên nhận định bị cáo G phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" và quyết định áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là không đúng với nhân thân, gây bất lợi cho bị cáo. Từ đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa một phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo G, theo hướng thay đổi khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và giảm hình phạt cho bị cáo G.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì khác.

Ông Hồ Minh K - người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn G trình bày:

Luật sư thống nhất quan điểm về kháng nghị với đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, luật sư bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật kém, bị cáo bị khuyết tật ở tai, mẹ già đã lớn tuổi, còn có con nhỏ để xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo G tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật hình sự

năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy: kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 215/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận K không xác định bản án hình sự sơ thẩm số 146/2012/HSST ngày 09/7/2012 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp là tiền án và áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình năm 1999 xử phạt bị cáo G 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án này hiện đã phát sinh và đang có hiệu lực pháp luật. Do vậy, bị cáo G chỉ có 01 tiền án về tội ít nghiêm trọng và chưa được xóa án tích là bản án 215/2017/HSST nêu trên. Do vậy, việc Tòa án nhân dân quận BT áp dụng tình tiết phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” đối với bị cáo G là không đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy ngày 26/7/2020, bị cáo G và đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với khối lượng 0,3368 gam loại Methamphetamine. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo G có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ các phân tích trên, xét thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở nên chấp nhận.

Xét nhân thân, lai lịch thì cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Các vấn đề khác: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2020.

2. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận BT; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA quận BT; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- TAND quận BT; (1)
- Công quận BT; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam